

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC - GIÁO DỤC NHÓM TRẺ ĐỘC LẬP TƯ THỰC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG THỊ VIỆT LIÊN*

Ngày nhận bài: 5/11/2016; ngày sửa chữa: 9/11/2016; ngày duyệt đăng: 14/11/2016.

Abstract: Currently, the increase of preschools has impacted positively in reducing pressure and the overload in public nursery schools and meeting the demands of enrolment of school-aged children. However, the private preschools face many difficulties such as lack of playing space and toys or poor sanitary and toolkit for holistic early child development. Moreover, food safety for children at private preschools has not been much interested and most nursery nurses have not been trained. Therefore, the article proposes some recommendations to improve the quality of children education and caring at private preschools in Ho Chi Minh city.

Keywords: Solutions, quality improvement, children education and caring, private preschools.

1. Một số vấn đề chung

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm, ban hành nhiều chủ trương chính sách phát triển giáo dục mầm non (GDMN), các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương cũng đã ưu tiên nguồn lực đầu tư ngày càng tăng cho GDMN. Đặc biệt Quyết định số 239/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010-2015 và Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg quy định một số chính sách phát triển GDMN giai đoạn 2011-2015 của Thủ tướng Chính phủ đã được triển khai đồng bộ, hiệu quả, tạo nên bước phát triển mới, diện mạo mới của GDMN, do đó, quy mô, mạng lưới trường, lớp mầm non phát triển nhanh trên phạm vi toàn quốc.

Hiện nay, số lượng các nhóm trẻ tư thực ngày càng gia tăng đã mang lại những tác động tích cực, góp phần giảm bớt gánh nặng và tình trạng quá tải cho các cơ sở GDMN công lập, đáp ứng nhu cầu được đến trường đúng độ tuổi của trẻ. Tuy nhiên, cơ sở vật chất ở các nhóm trẻ tư thực thường có diện tích chật chội, không có đồ chơi và các phương tiện vệ sinh, thiếu phương tiện đảm bảo sự an toàn tính mạng cho trẻ nên rất dễ xảy ra tai nạn. Đáng lo ngại là khu chế biến thức ăn cho trẻ không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phần lớn người trông trẻ không có chuyên môn nghiệp vụ sư phạm mầm non.

Bên cạnh đó, quản lý các nhóm trẻ tư thực hiện nay có những khó khăn và bất cập: nhận thức của một số phụ huynh học sinh còn hạn chế; một số phường, xã chưa thật sự quan tâm nên vẫn xảy ra tình trạng một số

nhóm trẻ chưa được cấp phép đã hoạt động khiến công tác quản lý, chỉ đạo của ngành gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng chăm sóc - giáo dục (CS-GD) trẻ. Hơn nữa, địa điểm nhóm trẻ tư thực tự phát nằm rải rác trong địa bàn dân cư, công tác kiểm tra khó thực hiện thường xuyên, liên tục nên không phát hiện được những sai sót, tồn tại để chấn chỉnh kịp thời.

Thành phố (TP) Hồ Chí Minh là điển hình của tình trạng tăng dân số cơ học và những vấn đề phức tạp trong công tác quản lý GDMN ngoài công lập. Vì vậy, việc tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng CS-GD ở nhóm trẻ tư thực hiện nay là vấn đề rất cần thiết và cấp bách.

2. Thực trạng nhóm trẻ tư thực của TP. Hồ Chí Minh

2.1. Quy mô trường, lớp: Theo thống kê của Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh (2015), tổng số trường mầm non trên địa bàn TP là 1.035 (công lập: 431, ngoài công lập: 604). TP. Hồ Chí Minh hiện có 355.895 học sinh mầm non, trong đó, số học sinh học ở trường công lập là: 161.859 em, ngoài công lập là: 194.036 em. Tỷ lệ trẻ học trong các trường dân lập - tư thực và nhóm trẻ độc lập tư thực chiếm 54,5%. Điều đáng lưu ý là hiện có 116 nhóm trẻ chưa được cấp phép (đang nuôi dạy khoảng 2.900 trẻ).

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên (GV) và nhân viên (xem bảng 1)

Về nhân sự ở các nhóm trẻ tư thực thường xuyên biến động, thay đổi nên cũng đã ảnh hưởng đến việc thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ.

* Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh

Bảng 1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lí, GV và nhân viên

Trường, nhóm lớp	Cán bộ quản lí, chủ nhóm			GV			Nhân viên
	Tổng số	Trình độ		Tổng số	Trình độ		
		Đạt chuẩn	Trên chuẩn		Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Trường mầm non công lập	1,233	1,233	1,230	9,547	9,547	8,236	5,077
Trường mầm non dân lập - tư thực	1,136	1,136	930	8,168	8,168	4,687	7,392
Nhóm trẻ độc lập tư thực	1,616	1,114	507	3,602	3,602	1,638	3,248
Tổng	3,985	3,483	2,667	21,317	21,317	14,561	15,717

(Nguồn: Báo cáo thống kê của Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh gửi Vụ GDMN, 2015)

2.3. Tình hình hoạt động của các nhóm trẻ tư thực

- **Điều kiện cơ sở vật chất.** Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động, các nhóm trẻ tư thực chia thành 2 dạng như sau: - *Nhóm trẻ có thu phí cao* (do có sự đầu tư rất lớn về cơ sở vật chất và môi trường sư phạm, trường đẹp, trang thiết bị hiện đại, phòng học được tổ chức phù hợp với tâm lí lứa tuổi của trẻ); - *Nhóm trẻ có thu phí trung bình* do mặt bằng thuê mượn vừa phải: dạng nhà phố, cơ sở vật chất nhỏ hẹp, khó cải tạo do kết cấu của mặt bằng thuê mượn, thiếu sân chơi... nên phần nào ảnh hưởng đến hoạt động ổn định của cơ sở cũng như việc tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Ngoài ra, có một số nhóm, lớp độc lập, chỉ có chức năng giữ trẻ (tận dụng phòng của gia đình) nên thiếu đồ dùng đồ chơi, bếp cũng sử dụng chung với gia đình, không có sân chơi để tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- **Chất lượng CS-GD trẻ:** Việc chăm sóc, nuôi dưỡng tại các nhóm trẻ gia đình còn bị "thả nổi", chưa có sự kiểm tra, giám sát sát sao của các cơ quan quản lí giáo dục (GD). Chế độ sinh hoạt được chủ nhóm tự lập ra phù hợp với trẻ chứ không theo chuẩn mực của ngành.

Các nhóm trẻ tư thực có xu hướng chú trọng đến hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng hơn là hoạt động GD trẻ. Tuy nhiên, chất lượng nuôi dưỡng trẻ tại các nhóm trẻ tư thực khó kiểm soát bởi các lí do: + Chi phí cho bữa ăn của trẻ thường thấp và do chủ nhóm tự cân đối thu- chi trên cơ sở kinh doanh có lãi; + Cơ sở vật chất của bếp ăn chưa đảm bảo yêu cầu về an toàn vệ sinh; người nấu ăn cho trẻ chưa có chứng chỉ cần thiết để hành nghề; sự kiểm soát khẩu phần, chất lượng bữa ăn chủ yếu được cơ quan quản lí kiểm tra dựa trên sổ sách và bảng thực đơn của nhóm lớp được dán công khai, chứ không kiểm tra thực tế việc

thực hiện thực đơn và kiểm tra mẫu thực phẩm.

Hầu hết các nhóm trẻ tư thực hoạt động GD không được trú trọng. Các nguyên nhân cơ bản của hiện trạng này là: - Đa số chủ nhóm không nắm chắc được nội dung GD của chương trình, nên không hỗ trợ và kiểm soát được việc thực hiện chương trình của GV; - Khó thực hiện được nội dung và hoạt động GD theo yêu cầu của chương

trình vì GV ít, nhóm trẻ đông và ghép quá nhiều độ tuổi; - Điều kiện của các nhóm trẻ tư thực chưa đảm bảo cho việc thực hiện có chất lượng các nội dung và hoạt động GD theo yêu cầu của chương trình.

Chất lượng CS-GD trẻ còn nhiều vấn đề bất cập. Việc quản lí hồ sơ sổ sách ở các nhóm trẻ tư thực chưa thực sự khoa học. Nhiều chủ nhóm không có chuyên môn mầm non nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng, quản lí hồ sơ sổ sách chuyên môn.

Nhiều nhóm trẻ tư thực hoạt động chưa ổn định, không có kế hoạch phát triển lâu dài, bền vững mà chủ yếu mới chỉ thực hiện chức năng "giữ trẻ", khó có thể đảm bảo thực hiện các mục tiêu CS-GD trẻ theo chương trình GDMN nên chưa tạo được sự công bằng trong GD cho trẻ.

- **Công tác quản lí, chỉ đạo:** Sở GD-ĐT đã thực hiện triển khai các văn bản, thông tư của Bộ GD-ĐT cũng như những văn bản của lãnh đạo ngành GD TP triển khai đến các quận, huyện. Ngoài ra, từng quận, huyện có những văn bản chỉ đạo riêng theo đặc thù của địa phương.

2.4. Một số khó khăn, bất cập:

- Sự gia tăng dân số cơ học quá nhanh dẫn đến việc xây dựng trường lớp chưa đáp ứng nhu cầu gửi trẻ.

- Các cơ sở mầm non ngoài công lập tăng quá nhanh, đặc biệt là các nhóm nhà trẻ thành lập ồ ạt, gây khó khăn cho công tác quản lí. Một số quận, huyện có địa bàn rộng, lực lượng cán bộ quản lí mỏng, áp lực công việc nhiều nên công tác kiểm tra giám sát chưa chặt chẽ.

- Đa số trường và nhóm lớp ngoài công lập có mặt bằng hoạt động do thuê mượn, phụ thuộc nhiều vào chủ nhà, do đó việc cải tạo cơ sở vật chất nhóm lớp theo yêu cầu chuyên môn rất khó khăn.

- Công tác quản lý các nhóm lớp chưa bài bản, một số cơ chế ban hành các quyết định xử phạt chưa rõ ràng, chưa đủ sức răn đe.

- Nhân sự nhóm lớp thường xuyên biến động, thay đổi, ảnh hưởng đến việc thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ.

- Còn có nhiều nhóm, lớp độc lập hoạt động khi chưa được cấp phép vì có quy mô nhỏ (5-10 cháu), không đảm bảo điều kiện quy định kinh doanh nên chủ cơ sở không làm hồ sơ đề nghị cấp phép. Tuy nhiên, các nhóm lớp này có mức thu học phí rẻ, nhận trẻ dưới 36 tháng tuổi, đáp ứng nhu cầu gửi con của công nhân, người lao động có mức thu nhập thấp, thời gian giữ trẻ linh hoạt phù hợp với việc bố mẹ làm theo ca, tiện đưa đón (điều mà các cơ sở GDMN công lập không đáp ứng được) nên mặc dù các địa phương đã có nhiều biện pháp đình chỉ hoạt động nhưng các nhóm trẻ này vẫn tồn tại.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng CS - GD nhóm trẻ tư thục

3.1. Phân cấp quản lý. Tổ chức phân cấp quản lý rõ ràng, các trường mầm non công lập do quận, huyện cấp phép thành lập, các nhóm lớp mầm non ngoài công lập do phường, xã cấp phép thành lập. Phòng GD-ĐT quận, huyện chỉ quản lý, chỉ đạo về chuyên môn và tham mưu cấp giấy phép hoạt động cho các cơ sở mầm non ngoài công lập.

Trong nhiều năm, TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các quận, huyện tạo điều kiện cho các nhóm trẻ tư thục được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, tham gia phong trào thi đua, khen thưởng như các trường công lập trong quận (huyện) và phân công ban giám hiệu của các trường công lập theo dõi, hỗ trợ các nhóm trẻ tư thục trên địa bàn về chuyên môn.

3.2. Công tác kiểm tra, giám sát: Các quận, huyện đã thành lập tổ kiểm tra các cơ sở GDMN trên địa bàn với các thành phần như: đại diện của Phòng GD-ĐT, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế Dự phòng, Hiệu trưởng các trường mầm non công lập, đại diện phường... để thực hiện công tác kiểm tra tại các nhóm trẻ tư thục và hộ giữ trẻ gia đình.

TP chỉ đạo các quận, huyện phối hợp với các ban ngành tại địa phương tăng cường kiểm tra hoạt động của các nhóm trẻ tư thục, phát hiện và xử lý kịp thời đối với những nhóm trẻ không phép, kiên quyết đóng cửa các nhóm, điểm không an toàn cho trẻ; hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm trẻ có đủ điều kiện hoàn chỉnh hồ sơ để được cấp phép hoạt động.

Trong thời gian qua, các cấp ủy, chính quyền địa phương đã tập trung kiểm tra 956 nhóm tư thục không phép; qua đó hướng dẫn 267 nhóm, lớp tư thục đủ điều kiện cấp phép và kiên quyết giải tán 642 nhóm, lớp tư thục không đủ điều kiện về cơ sở vật chất. Những trẻ ở các nhóm này được chuyển sang học ở các trường công lập hoặc nhóm trẻ có phép.

3.3. Đào tạo, bồi dưỡng: Sở GD-ĐT, Hội Liên hiệp phụ nữ và UBND các quận, huyện phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng về kỹ năng chăm sóc trẻ cho những người tham gia giữ trẻ.

Sở GD-ĐT phối hợp với các trường sư phạm, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh tổ chức đào tạo và bồi dưỡng GV mầm non đủ số lượng và đảm bảo chất lượng; đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ, phẩm chất để không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ.

Sở GD-ĐT xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho GV, bảo mẫu, cấp dưỡng ở các trường, lớp mầm non.

3.4. Xây dựng trường lớp: - Tập trung xây dựng trường mầm non ở các phường chưa có trường mầm non công lập. Vận dụng những địa điểm như nhà văn hóa, các biệt thự cũ, xây dựng ở các diện tích đất nhỏ đan xen ở những khu dân cư, các chung cư... thành những điểm giữ trẻ công lập; - Mua sắm trang thiết bị cho các trường mầm non có nhóm trẻ từ 6 tháng tuổi; - Đầu tư xây dựng thêm nhiều trường công lập để thu hút trẻ 6-18 tháng đến trường nhằm giảm bớt số lượng gửi trẻ ở các nhóm trẻ tư thục.

3.5. Mở rộng mạng lưới nhóm trẻ tư thục và huy động các lực lượng xã hội tham gia giám sát hoạt động CS-GD trẻ trong nhóm trẻ tư thục

- **Đối với tổ dân phố:** + Nắm tình hình hoạt động của các nhóm trẻ tư thục trên địa bàn; + Kiểm tra nhóm trẻ mới thành lập đã có giấy phép hoạt động chưa? Vì sao chưa được cấp phép? Trao đổi, đề xuất với chủ nhóm hướng xin giấy phép, xem xét có thể hỗ trợ được những vấn đề gì?...; + Báo cáo tình hình của các nhóm trẻ tư thục trong các cuộc họp của tổ dân phố và trong các cuộc họp giao ban của UBND phường/xã.

- **Đối với cha mẹ gửi các nhóm trẻ tư thục:** + Khuyến khích cha mẹ tìm hiểu thực trạng công tác quản lý nhóm lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ mầm non, chất lượng CS-GD trẻ (chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, bảo đảm an toàn và giáo dục) thông qua việc thăm lớp, trao đổi với cán bộ quản lý, GV mầm non, người chăm sóc trẻ, trao đổi với các phụ huynh khác, tìm hiểu qua trẻ (thói quen, kỹ năng,...); + Tại các cuộc họp khu phố/thôn/bản, phản ánh tình hình quản lý, CS-GD trẻ tại các nhóm trẻ tư

thực và đề xuất kiến nghị, nhu cầu về cơ sở vật chất, đội ngũ GV, sự hỗ trợ của địa phương,...; + Thành lập câu lạc bộ phụ huynh nhóm trẻ tư thục để phụ huynh tham gia góp ý, phối hợp quản lý, giám sát hoạt động.

- *Huy động các tổ chức xã hội tham gia phát triển và quản lý nhóm trẻ tư thục* : + Chính quyền địa phương huy động sức mạnh từ các tổ chức xã hội về GD như hội cựu giáo chức, hội khuyến học, hội phụ nữ, y tế để thành lập các trung tâm tư vấn hỗ trợ, giám sát hoạt động của các nhóm trẻ tư thục; + Động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho các chủ nhóm trẻ tư thục chất lượng trong và ngoài quận phát triển các điểm lớp lẻ tại các phường, quận có tỉ lệ trẻ dưới 3 tuổi còn ở nhà cao.

3.6. Tăng cường công tác tuyên truyền: - Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của GDMN đối với trẻ; - Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị: mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, Hội Liên hiệp phụ nữ... trong việc giám sát hoạt động GD, chăm sóc và nuôi dạy trẻ tại các nhóm trẻ tư thục, phát hiện kịp thời những điểm giữ trẻ không phép để kịp thời phối hợp chấn chỉnh, xử lý những sai phạm.

3.7. Đẩy mạnh xã hội hóa: Có thêm nhiều chính sách đãi ngộ để thu hút người dân đầu tư cho GD: cho vay vốn kích cầu với thời gian từ 11-15 năm không lãi suất, cho thuê đất trong thời gian dài hoặc hỗ trợ vốn vay qua quỹ tín dụng phụ nữ, nguồn ngân hàng chính sách xã hội qua quỹ giải quyết việc làm.

3.8. Đánh giá thi đua: Trong đánh giá thi đua khen thưởng cấp quận, cấp TP, khen thưởng chuyên đề... không phân biệt trường công lập hay ngoài công lập. Nhiều cơ sở GDMN ngoài công lập đã được khen tặng danh hiệu thi đua. Điều này đã động viên và khuyến khích các cơ sở GDMN ngoài công lập, góp phần nâng cao chất lượng GD.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp: vừa đào tạo, bồi dưỡng, cải tạo cơ sở vật chất, chế độ chính sách..., giúp cho các cơ sở GDMN ngoài công lập hoạt động ổn định và phát triển bền vững.

4. Những kết quả đạt được

4.1. Công tác đầu tư xây dựng trường lớp: Theo Phòng Kế hoạch tài chính Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân TP về hỗ trợ GDMN, tính đến năm 2015, UBND TP đã phê duyệt danh mục 72 trường mầm non đầu tư theo chương trình huy động vốn vay đầu tư với 988 phòng học, tổng mức đầu tư là 2.762 tỉ đồng.

UBND TP đã phê duyệt danh mục 86 dự án đầu tư theo chương trình huy động vốn, vay đầu tư xây dựng trường mầm non công lập. Tổng số 1.159 phòng

học, tổng mức đầu tư (chưa bao gồm lãi vay) là 3.452,034 tỉ đồng. Trong đó: đã khởi công 68 dự án, quy mô 896 phòng học, hiện đang chuẩn bị thực hiện 20 dự án (295 phòng học), chuẩn bị đầu tư 05 dự án (66 phòng học).

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân TP về hỗ trợ công tác GDMN, các quận, huyện có khu công nghiệp, khu chế xuất (TP có 16 KCN-KCX) rà soát quy hoạch và thực hiện đầu tư các công trình mầm non phục vụ con em công nhân. Công tác xã hội hóa đầu tư xây dựng trường mầm non phục vụ con công nhân lao động được lãnh đạo TP chỉ đạo và các nhà đầu tư quan tâm, hỗ trợ thực hiện. Hiện có 10 dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng (quy mô 3.190 trẻ); 07 dự án đang thực hiện (quy mô 1.995 trẻ); 06 dự án gặp vướng mắc đang được các cơ quan ban ngành tháo gỡ.

Các trường ngoài công lập với nguồn lực tự có đã xây mới và trang bị thêm phòng học xây mới và thiết bị: 410 phòng. Sở GD-ĐT đã tham mưu với UBND TP ban hành nhiều chính sách ưu đãi, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển GD như: chính sách về thuê đất, thuế, kích cầu đầu tư,...

4.2. Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ chủ nhóm, GV, bảo mẫu, nhân viên ở các nhóm trẻ tư thục: Tổ chức lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị quyết 01: đối với cơ sở GDMN công lập: số người được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ là 768 người; đối với cơ sở GDMN ngoài công lập: số người được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ là 352 người. Kinh phí 1.800.000đ/người do ngân sách TP cấp.

Thực hiện Nghị quyết 01 của TP bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ và đạo đức, lương tâm nghề nghiệp cho đội ngũ GV, bảo mẫu tại các nhóm trẻ tư thục với hơn 20.000 người ở 24 quận, huyện kinh phí 1.800.000đ/người do ngân sách TP cấp.

Tập huấn bồi dưỡng quản lý nhóm trẻ tư thục, bồi dưỡng GV, bảo mẫu chăm sóc, nuôi dưỡng và GD trẻ trong nhóm trẻ tư thục cho 500 chủ nhóm, GV, bảo mẫu ở các nhóm trẻ tư thục ở 10 quận huyện (kinh phí do Unicef tài trợ).

Quận phân cấp quản lý, bồi dưỡng chuyên môn cho các trường, lớp mầm non ngoài công lập theo cụm phường (tổ chức chuyên đề cụm theo phường, kiểm tra thực hiện chương trình GDMN.

Qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ với kinh phí của ngân sách nên chất lượng ở các nhóm trẻ tư thục được nâng lên, tạo được uy tín cũng như niềm tin của phụ huynh.

5. Một số đề xuất - kiến nghị

- Ngành GD cần có các giải pháp hỗ trợ để các nhóm trẻ tư thục có thể thành lập lân cận khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Phân công trách nhiệm cụ thể hơn cho các ban ngành, tổ chức xã hội, tăng tính chủ động, thường xuyên tìm hiểu tình hình hoạt động của các nhóm trẻ trên địa bàn: trong các cuộc giao ban tại phường, khi báo cáo về các vấn đề phụ trách, các ban ngành và tổ chức xã hội cần dành một mục báo cáo về vấn đề tình hình hoạt động của các nhóm trẻ tư thục trên địa bàn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về quyền trẻ em, phổ biến kiến thức, kỹ năng CS-GD, bảo vệ an toàn trẻ cho người chăm sóc trẻ và toàn cộng đồng.

- Đối với các bậc cha mẹ, việc chăm sóc trẻ chịu ảnh hưởng rất nhiều từ công việc tại nơi làm việc; do đó các công ti, cơ quan, doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất cần quan tâm nhiều hơn đến gia đình có con nhỏ, tạo điều kiện cho cha mẹ có nhiều thời gian chăm sóc trẻ, hạn chế việc tăng ca; có giải pháp tăng lương nhằm đảm bảo đời sống cho nhân viên; tìm hiểu phương án xây dựng nhà trẻ trong khu vực nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh có thể chăm sóc và đưa đón bé hàng ngày. Đây là yếu tố quan trọng giúp cha mẹ có điều kiện chăm sóc trẻ tốt hơn.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp TP hoặc tại địa phương cần hỗ trợ cha mẹ trẻ một số vấn đề như: mở thêm nhà trẻ và đầu tư cơ sở vật chất, xem xét học phí phù hợp với tiền lương công nhân; - Tăng cường giám sát các cơ sở nuôi dạy trẻ, đồng thời cần có giải pháp đồng bộ trong việc đào tạo GV sư phạm mầm non đạt yêu cầu về chuyên môn và đạo đức; - Phổ biến, tuyên truyền các bệnh, chích ngừa, khám sức khỏe cho trẻ; hỗ trợ tạo điều kiện cho cha mẹ gửi trẻ dễ dàng và tập huấn kỹ năng nuôi dạy trẻ ở các nhóm trẻ. □

Tài liệu tham khảo

- [1] USA (2015). The Economic of Early Childhood Investments.
- [2] <https://www.humanservices.gov.au/customer/subjects/payments-families>
- [3] Bộ GD-ĐT (2015). Báo cáo quốc gia giáo dục cho mọi người.
- [4] Susanne Garvis - Donna Pendergast and Harry Kanasa (2013). *Early Childhood Education and Care Policy in Australia: An Insight into Parent Perceptions Posted Online*, ASIA-PACIFIC journal of research in early childhood education, Vol.7, No.3, September 2013, pp.103-119
- [5] UNICEF (2015). *Holistic Early Child Development Toolkit Guidance and Recommendations for the Integration of Health, Nutrition, WASH and Early Learning Services*.

Những tiếp cận vấn đề lí luận...

(Tiếp theo trang 15)

những người chịu ảnh hưởng của quyết định có quyền tiếp cận tự do với hệ thống thông tin sẵn có và dễ hiểu để biết rõ về các vai trò, chính sách, các quy định, các quyết định, hoạt động và kết quả công việc của các cấp quản lí.

2.5. Tăng cường tính tự chủ cho trường tiểu học: tạo điều kiện cho các nhà trường được quyền tự chủ ra các quyết định liên quan đến nguồn lực đầu vào phù hợp với nhu cầu và điều kiện của nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu của hoạt động chuyên môn. Tất nhiên, các quyết định này của trường tiểu học vẫn phải tuân thủ theo quy định chung của các cấp quản lí cao hơn.

Hoạt động chuyên môn là hoạt động quyết định chất lượng giáo dục của trường Tiểu học. Do đó, quản lí hoạt động chuyên môn được xác định là nội dung

quản lí quan trọng của quản lí trường tiểu học. Để quản lí tốt hoạt động này cần phải nghiên cứu về các QHQL trong quản lí hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học, nhất là trong bối cảnh phân cấp QLGD tiểu học hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Minh Hiền - Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015). *Quản lí và lãnh đạo nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Bộ GD-ĐT (2000). *Điều lệ trường tiểu học*. (Ban hành kèm theo Quyết định số: 22/2000/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2000 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [3] Bùi Minh Hiền - Đặng Quốc Bảo - Vũ Ngọc Hải (2008). *Quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Tiến Hùng (2014). *Quản lí giáo dục phổ thông trong bối cảnh phân cấp quản lí giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Trần Kiểm (2012). *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Bùi Văn Quân (2007). *Giáo trình Quản lí giáo dục*. NXB Giáo dục.